TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Bản án số: 246/2023/HC-PT Ngày 18 – 4 – 2023 *V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về biện pháp khắc phục hậu quả".*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 585/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính về biện pháp khắc phục hậu quả*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1174/2022/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3110/2022/QĐPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; Địa chỉ: 268/4B Khu phố ĐA, Phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: 109 NVN, Phường 7, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 010167 lập ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Văn phòng Công chứng DTCT), (có mặt trong quá trình tranh tụng – vắng mặt khi tuyên án).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 168 TVB, phường TML, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Ông Phan Bá Th1 – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi Trường thành phố TĐ, (có mặt).

2. Ông Dương Thành Nh – Công chức Địa chính, Xây dựng, Đô thị và Môi Trường Ủy ban nhân dân phường LT, Thành phố TĐ, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959; Địa chỉ: 268/4B Khu phố ĐA, Phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương,(vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình H: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: 109 NVN, Phường 7, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 13334 lập ngày 16/6/2022 tại Phòng Công chứng số 5), (có mặt trong quá trình tranh tụng – vắng mặt khi tuyên án).

2. Trường Đại học N Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Khu phố 6, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Th có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tuyết trình bày:

Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ) về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn Thị Th.

Bà Th có căn nhà trên khuôn viên đất rộng 398,6 m^2 cùng căn nhà 38,7m^2 tại địa chỉ không số Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường LT, quận TĐ (nay là Thành phố TĐ) .

Về nguồn gốc đất: Đất do bà Nguyễn Thị H và ông Hà Ngọc Th2 sử dụng trước năm 2000 và bà Th nhận chuyển nhượng từ bà H, ông Th2, không ai tranh chấp.

Ngày 19/7/2017 và ngày 20/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Quyết định 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định 4385/QĐ-KPHQ cho rằng bà Th có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1) thuộc khu đất do trường Đại học N Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý tại thời điểm năm 2003 và yêu cầu khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm. Bà Th cho rằng sử dụng diện tích đất nêu trên là phù hợp với khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 và phù hợp với Điều 36 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Quyết định 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định 4385/QĐ-KPHQ là không đúng quy định pháp luật. Vi phạm về trình tự thủ tục ban hành các Quyết định nêu trên. Cụ thể lập

biên bản vi phạm hành chính khống, không có mặt của bà Th, không đo vẽ hiện trạng diện tích phần đất bà Th sử dụng. Diện tích trong quyết định xử phạt chênh lệch so với diện tích bản vẽ do Tòa án yêu cầu đo vẽ.

Về vị trí đất, nhà bà Th nằm bên ngoài tường rào của trại thực nghiệm Trường Đại học N, mặt trước giáp đường Quốc lộ 1A.

Từ lý do trên, Bà Th yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ nêu trên.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ (có yêu cầu được xét xử vắng mặt), hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến trình bày của người bị kiện như sau:

Khu đất 437,3 m^2 tờ bản đồ số 17 (tài liệu năm 2004), phường LT, quận TĐ.

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Đất lộ giới đường Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý. Năm 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học N tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003.

Về thông tin của khu đất theo sổ bộ:

Theo văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11 khu phố 5, phường LT, quận TĐ (viết tắt là Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC), quá trình đăng ký như sau:

- Theo Sổ địa bộ trước năm 1975: Thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương).

- Theo tài liệu 299/TTg: Khu đất thuộc một phần đường xã Tăng Nhơn Phú, huyện TĐ.

- Theo Tài liệu 02/CT-UB: Khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện TĐ.

- Theo tài liệu bản đồ năm 2004: Khu đất thuộc một phần đường, tờ bản đồ số 17, phường LT, quận TĐ.

Diễn biến xử lý vi phạm hành chính:

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường LT lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 01/BB-VPHC và số 03/BB-VPHC đối với bà Nguyễn Thị Th, địa chỉ thường trú: 268/4B Khu phố ĐA, Phường TĐH, Thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Ngày 13 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường LT có Văn bản số 389/UBND và Văn bản số 390/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Th.

Trên cơ sở đó, Ngày 19/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ đối với bà Th vì đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 398,6m^2 (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A, nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đai học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: Tháng 11/2002).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Thị Th khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 20/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ đối với bà Th vì đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 38,7m^2 (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A, nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: Tháng 11/2002).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Nguyễn Thị Th khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24 tháng 7 năm 2007, Ủy ban nhân dân phường LT phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi Trường đã công bố và giao Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ cho bà Th.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Th mà ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ nên vẫn giữ nguyên các quyết định này. Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường Đại học N có văn bản trình bày:

Theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 thì phần diện tích đất bà Th sử dụng nêu trên được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao cho trường đại học N Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A cho đến khi nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch.

Việc Ủy ban nhân dân quận TĐ tiến hành giải tỏa khu đất bà Th đang sử dụng, trả lại hiện trạng như ban đầu là đúng quy định pháp luật. Do đó đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Hưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Tuyết trình bày:*

Thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà Th. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 1174/2022/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ: Điều 3, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 165, Điều 193, Điều 194 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2013; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về "Hướng dẫn thi hành luật Đất đai" và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" của Chính phủ.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ), Thành phố Hồ chí Minh về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

- Ngày 09/8/2022, bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thắm, có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Bản án không xem xét các chứng cứ một cách toàn diện và khách quan; không thu thập đầy đủ các chứng cứ; áp dụng quy định pháp luật không phù hợp, Bản án bỏ qua các điều luật nếu áp dụng sẽ có lợi cho bà Th. Vì thế, bà Tuyết kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu khởi kiện của bà Th; Hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo do bà Nguyễn Thị T làm đại diện hợp pháp trình bày:* Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Bảo lưu lời trình bày tại cấp sơ thẩm; Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Quyết định 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định 4385/QĐ-KPHQ là không đúng quy định pháp luật. Vi phạm về trình tự thủ tục ban hành các quyết định nêu trên. Cụ thể lập biên bản vi phạm hành chính khống, không có mặt của bà Th, không đo

vẽ hiện trạng diện tích phần đất bà Th sử dụng. Diện tích trong quyết định xử phạt chênh lệch so với diện tích bản vẽ do Tòa án yêu cầu đo vẽ. Nên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Th, sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Th.

Sau khi nghe bà Tuyết trình bày Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục hỏi tại phiên tòa, bà Tuyết không đồng ý trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử vì cho rằng chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ nên không cần phải trả lời.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Thọ, ông Nhân không đồng ý đối với kháng cáo của bà Tuyết (đại diện bà Th), bảo lưu lời trình như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện (do bà Tuyết làm đại diện), giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

- *Về nội dung*: Bà Th trình bày gia đình bà có căn nhà trong khuôn viên đất rộng 398,6m^2 cùng căn nhà 38,7m^2 tại địa chỉ không số Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường LT, quận TĐ là do khai phá và nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Hoài, ông Hà Ngọc Thương sử dụng trước năm 2000. Tuy nhiên, bà Th không có tài liệu chứng minh việc khai phá sử dụng và nhận chuyển nhượng là hợp pháp. Đồng thời, theo Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh (BL85) về việc cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 11, khu phố 5, phường LT, quận TĐ, cụ thể như sau: Trước năm 1975 thuộc địa phận xã Đông Hòa, tỉnh Bình Dương; Theo sổ mục kê tài liệu 299/TTg thì diện tích đất này thuộc một phần thửa 20, tờ bản đồ số 2 là loại đất màu do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú đứng tên chủ sử dụng; Theo sổ mục kê tài liệu Chỉ thị 02/CT-UB thì diện tích đất thuộc thửa 03, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện TĐ; Theo Sổ dã ngoại – Tài liệu bản đồ địa chính năm 2004 thể hiện phần diện tích đất thuộc thửa số 35, tờ bản đồ số 15 loại đất xây dựng do Ủy ban nhân dân phường LT đăng ký sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất, bà Th nhiều lần bị Ủy ban nhân dân quận TĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xây dựng nhà không phép vi phạm lộ giới đường Xa lộ Trường Sơn vào năm 2003 và vi phạm chỉ giới đường đỏ Quốc lộ 1A vào năm 2006 (BL53-65); Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 05/11/2021 (BL77) thì khu đất bà Th sử dụng thuộc tờ bản đồ số 17 (tài liệu năm 2004) nằm trên lộ giới Quốc lộ 1 (tên cũ là Quốc lộ 1A, đường Xuyên Á). Xét thấy, căn cứ quy định tạm thời số 639/XDCB "Về lộ giới các trục đường bộ trên lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh" ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (BL69) và Quyết định số 6982/QĐ-UBND-QLĐT ngày 30/9/1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt lộ giới thì lộ giới Quốc lộ 1 đã được quy hoạch và xác

định từ năm 1982 là thời điểm trước khi gia đình bà Th sử dụng đất (BL72). Phần đất này đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học N Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý, sử dụng theo khoản 1.3 Điều 1 tại Quyết định 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 (BL75).

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định khu đất bà Th đang sử dụng nằm trên lộ giới Quốc lộ 1 hiện do Trường Đại học N Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý, sử dụng. Do đó, Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành các Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định 4385/QĐ-KPHQ là đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 28 tháng 7 năm 2022 đến ngày 09 tháng 8 năm 2022 người khởi kiện (do người đại diện) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên kháng cáo của người khởi kiện là trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ và người đại diện hợp pháp của Trường Đại học N đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Tòa sơ thẩm xác định xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện theo đúng quy định tại Điều 3, Điều 30; Điều 32 và Điều 116 của Luật tố tụng hành chính 2015.

[3] Đối với kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thắm (do bà Nguyễn Thị T làm đại diện), xét:

Bà Th yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ có nội dung quy kết bà Th có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 437,3 m^2 tại địa chỉ: Tờ bản đồ 17 (tài liệu năm 2004) nhà không số Quốc lộ 1, Khu phố 5, phường LT, quận TĐ, thuộc khu đất lộ giới đường Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB, buộc bà Th khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

[3.1] Xét về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, Công chức Địa chính Xây dựng và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân phường LT lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 01/BB-VPHC và Biên bản vi phạm hành chính trong

lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC đối với bà Th về hành vi lấn chiếm 38,7m^2 và 398,6 m^2 đất phi nông nghiệp không phải là đất ở (đất lộ giới Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1) thuộc tờ bản đồ 17 (tài liệu năm 2004) Quốc lộ 1, Khu phố 5, phường LT, quận TĐ.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và ngày 20 tháng 7 năm 2017 ban hành Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ về "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả" đối với bà Th, buộc bà Th khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Xét thấy, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ là đúng với qui định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP và điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[3.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ.

[3.2.1] Về nguồn gốc phần đất có diện tích 38,7m^2 và 398,6m^2 do bà Th đang sử dụng.

Bà Th cho rằng phần đất trên có nguồn gốc sử dụng đất do bà Nguyễn Thị H và ông Hà Ngọc Th2 sử dụng trước năm 2000 và bà Th nhận chuyển nhượng bằng giấy tay từ bà H, ông Th2, không ai tranh chấp. Tuy nhiên, đương sự không có tài liệu nào chứng minh được các chủ đất trước sử dụng đất hợp pháp trước năm 1975 cho đến khi bà Th sử dụng, cũng như việc chuyển nhượng đất giữa các bên là hợp pháp.

[3.2.2] Về vị trí của khu đất có diện tích 38,7m^2 và 398,6m^2 do bà Th đang sử dụng.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 05/11/2021 có cơ sở xác định khu đất bà Th sử dụng nêu trên thuộc tờ bản đồ 15 (tài liệu năm 2004) nằm trên lộ giới Quốc lộ 1 (tên cũ là Quốc lộ 1A, đường Xuyên Á). Hiện Trường Đại học N đang tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng cho đến khi nhà nước triển khai quy hoạch theo Quyết định số 5155/QĐ-UB.

[3.2.3] Căn cứ Quy định tạm thời số 639/XDCB "Về lộ giới các trục đường bộ trên lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh" ngày 08 tháng 4 năm 1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 6982/QĐ-UBND-QLĐT ngày 30 tháng 9 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Phụ lục lộ giới (chỉ giới đường đỏ) kèm Quyết định thì lộ giới Quốc lộ 1 (tên cũ là Quốc lộ 1A, đường Xuyên Á) đã được quy định từ năm 1982.

Đối chiếu mốc lộ giới quy định tại các văn bản trên thì khu đất bà Th sử dụng nêu trên nằm trọn trên lộ giới Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1).

Như vậy, bà Th đã có hành vi chiếm đất thuộc lộ giới để sử dụng xây cất nhà ở. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Quy định tạm thời số 639/XDCB ngày 08 tháng 4 năm 1982, cụ thể:

"Điều 3- Nghiêm cấm những việc làm dưới đây trong phạm vi lộ giới đã được qui định:

1.- Xây cất các nhà ở, kho tàng, cơ sở sản xuất, dịch vụ v.v.. kể cả những quán hàng tư nhân làm bằng tre, nứa, lá.".

[3.2.4] Xét việc bà Th cho rằng diện tích xử phạt theo hai quyết định nêu trên và diện tích Bản đồ hiện trạng vị trí do Trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở tài nguyên và Môi trường Thành phố hồ Chí Minh lập ngày 05/11/2021 có sự chênh lệch về diện tích. Hội đồng xét xử xét: Bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 05/11/2021 do bà Th chỉ ranh hiện trạng sử dụng, do đó có chênh lệch diện tích giữa hai quyết định xử lý vi phạm hành chính năm 2017 và hiện trạng chỉ ranh sử dụng của bà Th năm 2021 là hoàn toàn hợp lý.

Căn cứ vào Họa đồ vị trí hiện trạng kèm theo biên bản số 03/BB-VPHC ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân phường LT, quận TĐ và căn cứ Bản án phúc thẩm số 827/2019/HC-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí Minh đủ cơ sở xác định khu đất diện tích 17,2m^2 mà Quyết định số 4374/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Nguyễn Đình H khôi phục lại nguyên trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm không nằm trong hai khu đất mà bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Hưng) bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo hai Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ.

[4] Từ những nhận định trên; Hội đồng xét xử xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ ngày 19/7/2017 và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 buộc bà Th khôi phục lại nguyên tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 3, Điều 32, Điều 116, Điều 157, Điều 165, Điều 193, Điều 194 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2013; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ về "Hướng dẫn thi hành luật Đất đai" và Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai" của Chính phủ.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thắm (do bà Nguyễn Thị T làm đại diện), giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1174/2022/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4375/QĐ-KPHQ ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định số 4385/QĐ-KPHQ ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TĐ), Thành phố Hồ chí Minh về việc "Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả".

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thắm phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002856 ngày 13/10/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
– TAND TP. HCM;
– VKSND TP. HCM;
– Cục THADS TP. HCM;
– Các đương sự (4);
– Lưu VT (5), HS (2), 16b, (ÁN09)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tửu